



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: **1690/QĐ** - VPCNCLQG
ngày **23** tháng 06 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: **Khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh – Thăm dò chức năng**
Medical Laboratory: Laboratory Department – Imaging Diagnostics – Functional exploration

Cơ quan chủ quản: **Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Thái Bình**
Organization: Thai Binh's Centers for Disease Control and Prevention

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hóa sinh**
Field of medical testing: Biochemistry

Người phụ trách/ Representative: **Phạm Thị Thu Hà**

Số hiệu/ Code: **VILAS Med 192**

Hiệu lực/ Validation: từ ngày **23** /6/2025 đến ngày 21/02/2027

Địa chỉ/ Address: **Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Thành phố Thái Bình/**
No 113, Nguyen Tong Quai Street, Tran Lam Ward, Thai Binh City, Thai Binh Province

Địa điểm/Location: **Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Thành phố Thái Bình/**
No 113, Nguyen Tong Quai Street, Tran Lam Ward, Thai Binh City, Thai Binh Province

Điện thoại/ Tel: **02273.831.885**

Email: **khoanxcdcthaibinh@gmail.com**

Website:



Handwritten signature and initials

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 192

Lĩnh vực xét nghiệm: Hoá sinh

Discipline of medical testing: Biochemistry

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm (The name of medical tests)	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm (Principle/ Technical test)	Phương pháp xét nghiệm (Test method)
1.	Huyết tương (Heparin) Plasma (Heparin)	Xác định lượng Glucose <i>Determination of Glucose</i>	Động học enzym, UV <i>Enzym Kinetics, UV</i>	QTHS-01 (2023) (Cobas C501)
2.		Xác định lượng Cholesterol <i>Determination of Cholesterol</i>	Enzym so màu <i>Enzymatic Colorimetric</i>	QTHS-05 (2023) (Cobas C501)
3.		Xác định lượng AST <i>Determination of AST</i>	Động học enzym <i>Enzym Kinetics</i>	QTHS-13(2023) (Cobas C501)
4.		Xác định lượng ALT <i>Determination of ALT</i>		QTHS-14 (2023) (Cobas C501)
5.		Xác định lượng Triglycerid <i>Determination of Triglycerid</i>		QTHS-06 (2023) (Cobas C501)

Ghi chú/ Note:

- QTHS...: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh – Thăm dò chức năng cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Laboratory Department – Imaging Diagnostics – Functional exploration that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

